

**1TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 07-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Thành Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 2 năm 2023, đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 2, xã Tân H Th, huyện T Ph, tỉnh Tiền Giang; Nơi tạm trú: khu phố AB, phường AT, thị xã Tr B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không có. Con ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị Đ. Có vợ và 02 con. Tiền án: Không, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 25/11/2022, bị tạm giam ngày 04/12/2022, có mặt.

2. **Lê Hoàng A** (Lùn). Sinh năm 1983, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 2, xã M A, huyện Th Th, tỉnh Long An; Nơi tạm trú: khu phố AB, phường AT, thị xã Tr B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không có; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị G. Vợ: Trần Thị Hồng Th (đã ly hôn) và 01 người. Bị tạm giữ ngày 25/11/2022, bị tạm giam ngày 04/12/2022, có mặt.

- Bị hại: Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường LH, Quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thanh Kh, chức vụ: Giám đốc - Viễn Thông Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn A, chức vụ: Nhân viên kỹ thuật, Trung Tâm viễn thông Gò Dầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Trần Ngọc Th, sinh năm: 1976. Địa chỉ: KP1, thị trấn Th Th, huyện Th Th, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2, Lê Thị Thoại M, sinh năm: 2001. Địa chỉ: ấp 2, xã M A, huyện Th Th, tỉnh Long An. Có mặt.

3, Lê Thanh Sang, sinh năm: 1974. Địa chỉ: ấp 2, xã M A, huyện Th Th, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4, Vũ Đình Danh sinh năm: 1987. Địa chỉ: số 60A, ấp Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết đây cấp viễn thông có lãi đồng bán được nhiều tiền, Nguyễn Văn T rủ Lê Hoàng A đi cắt trộm dây cáp đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cả hai bàn bạc lợi dụng đêm khuya, sử dụng xe mô tô biển số 60L1-6348 của T đi đến vị trí đường dây cáp cặp lề đường nơi vắng người, sử dụng cây kiềm cộng lực, cây dao rọc giấy, cây kiềm cắt dây điện và cây bu lông do T chuẩn bị sẵn để cắt dây cáp, bỏ vào bao nylon chuẩn bị sẵn, chất lên xe chở đi bán cho các vựa thu mua phế liệu.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 60L1-6348 chở H A đem theo dụng cụ cắt dây cáp nêu trên đến khu vực ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, phát hiện đoạn dây cáp cặp lề đường tỉnh lộ 782 có vị trí thuận lợi để cắt trộm. T dùng xe đứng canh giới; H A dùng những cây bu lông mang theo cắm vào thân cột điện để trèo lên, rồi dùng cây kiềm cộng lực cắt đứt 04 đoạn dây cáp đồng viễn thông của Trung tâm Viễn thông huyện Gò Dầu, mỗi đoạn dài 70m gồm: 01 đoạn cáp đồng viễn thông (200x2x0,5)cm, 01 đoạn cáp đồng viễn thông (100x2x0,5)cm và 02 đoạn cáp viễn thông (50x2x0,5)cm. Sau khi cắt xong, H A cùng với T kéo 04 đoạn dây cáp vào bên trong đám cao su, dùng cây kiềm cộng lực cắt dây cáp ra thành nhiều đoạn ngắn khoảng 50-60cm, dùng tay kéo lõi đồng ra khỏi vỏ cáp, rồi bỏ vào 03 bao nylon chuẩn bị sẵn chất lên xe chở về nhà trọ cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/11/2022, T sử dụng xe mô tô biển số 59Y1-213.22 chở 01 bao nylon lõi đồng, còn H A sử dụng xe mô tô biển số 62B1-028.38 chở 02 bao nylon lõi đồng đến vựa thu mua phế liệu của bà Trần Ngọc Th thuộc khu phố 1, thị trấn Th Th, huyện Th Th, tỉnh Long An bán được 19.200.000 đồng, rồi chia nhau tiêu xài hết.

Ngoài ra, với thủ đoạn trên, khoảng 20 giờ ngày 24/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 60L1-6348 chở H A đến khu vực ngã tư núi Bà Đen thuộc khu phố N Ngh, phường N Th, thành phố TN, phát hiện trước vườn măng cầu cấp lê đường có dây cáp viễn thông thuận tiện cho việc cắt trộm. T dùng xe đứng cạnh giới; H A dùng những cây bu lông mang theo cắm vào thân cột điện để trèo lên, rồi dùng cây kiềm cộng lực cắt đứt đoạn dây cáp viễn thông (100x2x0,5)cm dài 38m của Trung tâm Viễn thông thành phố Tây Ninh. Sau khi cắt xong, H A cùng với T kéo đoạn dây cáp vào bên trong vườn măng cầu, dùng cây kiềm cộng lực cắt dây cáp ra thành nhiều đoạn ngắn khoảng 50-60cm, rồi dùng cây dao bóc vỏ để lấy lõi dây cáp bỏ vào bao nylon chất lên xe chở đi. Khi đến công Khu công nghiệp Phước Đông thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Tổng thiệt hại 70m dây cáp đồng viễn thông (200x2x0,5), 70m dây cáp đồng viễn thông (100x2x0,5), 140m dây cáp đồng viễn thông (50x2x0,5) và chi phí nhân công thi công khắc phục là 25.693.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: 38m dây cáp đồng viễn thông (100x2x0,5) cm trị giá 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, T và H A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. H A có cha ruột là ông Lê Văn C góp sức vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ông nội Lê Văn X là Liệt sĩ.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản thống kê vật chứng kèm theo; Riêng 190kg lõi cáp đồng viễn thông đã thu hồi trả lại cho Trung tâm Viễn thông huyện Gò Dầu. Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm Viễn thông huyện Gò Dầu yêu cầu T và H A bồi thường 6.693.000 đồng nhưng T và H A chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên; H A có sở hữu quyền sử dụng đất nhưng giá trị tài sản lớn nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội, vật chứng bị thu giữ như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện bị hại ông Trần Văn A xác định: Về trách nhiệm dân sự Trung tâm Viễn thông huyện Gò Dầu đã nhận số tiền 6.693.000 đồng do gia đình bị cáo Lê Hoàng A bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết. Riêng về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTrB, ngày 16/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Hoàng A nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định do có bàn bạc và quan sát trước Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 60L1-6348 chở H A đem theo dụng cụ là cây kiềm cộng lực, cây dao rọc giấy, cây kiềm cắt dây điện và cây bu lông đến khu vực ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, phát hiện đoạn dây cáp cáp lè đường tỉnh lộ 782 có vị trí thuận lợi để cắt trộm. T dừng xe đứng cạnh giới; H A dùng những cây bu lông mang theo cắm vào thân cột điện để trèo lên, rồi dùng cây kiềm cộng lực cắt đứt 04 đoạn dây cáp đồng viễn thông của Trung tâm Viễn thông huyện Gò Dầu, mỗi đoạn dài 70m gồm: 01 đoạn cáp đồng viễn thông (200x2x0,5)cm, 01 đoạn cáp đồng viễn thông (100x2x0,5)cm và 02 đoạn cáp viễn thông (50x2x0,5)cm. Sau khi cắt xong, H A cùng với T kéo 04 đoạn dây cáp vào bên trong đám cao su, dùng cây kiềm cộng lực cắt dây cáp ra thành nhiều đoạn ngắn khoảng 50-60cm, dùng tay kéo lõi đồng ra khỏi vỏ cáp, rồi bỏ vào 03 bao nylon chuẩn bị sẵn chất lên xe chở về nhà trọ cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày

23/11/2022, T sử dụng xe mô tô biển số 59Y1-213.22 chở 01 bao nylon lõi đồng, còn H A sử dụng xe mô tô biển số 62B1-028.38 chở 02 bao nylon lõi đồng đến vừa thu mua phế liệu của bà Trần Ngọc Th thuộc khu phố 1, thị trấn Th Th, huyện Th Th, tỉnh Long An bán được 19.200.000 đồng, rồi chia nhau tiêu xài hết. (BL: 54-60; 97;157- 166; 210-219).

Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Tổng thiệt hại 70m dây cáp đồng viễn thông (200x2x0,5), 70m dây cáp đồng viễn thông (100x2x0,5), 140m dây cáp đồng viễn thông (50x2x0,5) và chi phí nhân công thi công khắc phục là 25.693.000 đồng (BL: 18-19).

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Vụ án mang T chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và sự hoạt động bình thường của mạng viễn thông, làm mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét T chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: bị cáo T là người chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo bàn bạc kế hoạch cụ thể, có phân công phân nhiệm khi thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đối với từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hoàng A đã bồi thường thiệt hại số tiền 6.693.000đồng cho Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam - Viễn Thông Tây Ninh xong, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo anh có ông nội là liệt sĩ, cha là người có công cách mạng nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

- 08 (tám) lưỡi dao rọc giấy, chưa sử dụng; 01 (một) dao rọc giấy bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim kẹp chiều dài 18cm, cán bằng nhựa

màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim cộng lực, chiều dài 39cm, phần lưỡi thẳng dài 11cm, dày 0,8cm, phần cán màu xám có bọc nhựa, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim cộng lực, chiều dài 37cm, phần lưỡi cong dài 10cm, dày 1,9cm, phía trên có chữ số 450MM, cán màu xanh có bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) cây bulong chiều dài 25cm, đường kính 01cm, đã qua sử dụng; 03 (ba) cây bulong chiều dài 30cm, đường kính 1,2cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã qua sử dụng là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại GalaxyA03, màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại GalaxyA70, màu tím, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Hoàng A, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo là hợp với Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu sơn xanh, biển số 60L1 - 6348, số máy 1P53FMH10422105, số khung không xác định, thu của bị cáo T.

Tại kết luận giám định số 1748 ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu sơn xanh, biển số 60L1 – 6348, số máy 1P53FMH10422105, số khung không xác định, đã qua sử dụng. Số máy không đục sữa, số khung không xác định được số nguyên thủy, kết quả tra cứu xe vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, tra cứu truy tìm chủ sở hữu không xác định được chủ sở hữu, có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Airblade FI, màu sơn đỏ đen, biển số 59Y1 - 213.22, số khung Y285813, số máy F27E1090425 đã qua sử dụng; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Vũ Đình Danh đứng tên, thu của bị cáo T.

Tại bút lục 117 anh Vũ Đình Danh xác định xe xe mô tô trên của anh Danh nhưng anh Danh đã bán cho cửa hàng mua bán xe trên địa bàn Hóc Môn nhưng anh không nhớ tên địa chỉ cụ thể của cửa hàng. Anh không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên . Bị cáo T xác định mua xe của 1 cửa hàng tại Hóc Môn.

Xét thấy: Xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Airblade FI, màu sơn đỏ đen, biển số 59Y1 - 213.22, số khung Y285813, số máy F27E1090425 đã qua sử dụng (giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Vũ Đình Danh đứng tên - giấy phôtô) có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Future, màu sơn xám đen, biển số 62B1 - 028.38, số khung RLHJC3505AY302070, số máy JC35E0184092 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Lê Thanh Sang đứng tên.

Tại bút lục 114 anh Lê Thanh Sang xác định chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Future, màu sơn xám đen, biển số 62B1 - 028.38, số khung RLHJC3505AY302070, số máy JC35E0184092 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Lê Thanh Sang đứng tên là của anh Sang nhưng anh Sang đã bán cho cháu vợ là chị Lê Thị Thoại M, không làm giấy. Tại bút lục số 112 chị Lê Thị Thoại M xác định chiếc xe trên là của chị Mỹ mua của anh Sang, chị Mỹ cho bị cáo Anh mượn sử dụng, chị Mỹ hoàn toàn không biết việc bị cáo H A sử dụng xe để phạm tội và có yêu cầu nhận lại xe.

Xét thấy: Chị Mỹ là chủ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Future, màu sơn xám đen, biển số 62B1 - 028.38, số khung RLHJC3505AY302070, số máy JC35E0184092 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Lê Thanh Sang đứng tên, chị Mỹ cho bị cáo Anh mượn và hoàn toàn không biết việc bị cáo H A sử dụng xe để phạm tội nên cần trả lại cho chị Mỹ là phù hợp với Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Số tiền Việt Nam: 300.000 đồng thu của bị cáo Lê Hoàng A không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là hợp với Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại ông Trần Văn A xác định Trung tâm Viễn thông huyện Gò Dầu đã nhận số tiền 6.693.000 đồng do gia đình bị cáo Lê Hoàng A bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết nên cần ghi nhận là phù hợp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thoại M xác định số tiền 6.693.000 đồng chị Mỹ đã bồi thường thay cho bị cáo Lê Hoàng A, chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Ngọc Th, xác định: không biết 190kg lỗi đồng các bị cáo bán cho chị Thúy do phạm tội mà có. Chị Thúy đã giao lại 190kg lỗi đồng và không yêu cầu giải quyết số tiền đã mua 19.000.000 đồng. Không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng A phạm tội “ Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 25/11/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 25/11/2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) lưỡi dao rọc giấy, chưa sử dụng; 01 (một) dao rọc giấy bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm kẹp chiều dài 18cm, cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm cộng lực, chiều dài 39cm, phần lưỡi thẳng dài 11cm, dày 0,8cm, phần cán màu xám có bọc nhựa, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm cộng lực, chiều dài 37cm, phần lưỡi cong dài 10cm, dày 1,9cm, phía trên có chữ số 450MM, cán màu xanh có bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) cây bulong chiều dài 25cm, đường kính 01cm, đã qua sử dụng; 03 (ba) cây bulong chiều dài 30cm, đường kính 1,2cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu sơn xanh, biển số 60L1 - 6348, số máy 1P53FMH10422105, số khung không xác định, đã qua sử dụng. Số máy không đục sữa, số khung không xác định được số nguyên thủy, không xác định chủ sở hữu.

- Tịch thu sung vào công quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade FI, màu sơn đỏ đen, biển số 59Y1 - 213.22, số khung Y285813, số máy F27E1090425 đã qua sử dụng (giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Vũ Đình Danh đứng tên - giấy phô tô), thu của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Hoàn trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Future, màu sơn xám đen, biển số 62B1 - 028.38, số khung RLHJC3505AY302070, số máy JC35E0184092 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy do anh Lê Thanh Sang đứng tên cho chị Lê Thị Thoại M.

- Hoàn trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại GalaxyA03, màu xanh cho bị cáo Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại GalaxyA70, màu tím, đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Hoàng A.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Hoàng A số tiền Việt Nam: 300.000 đồng nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng trên hiện cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

3. Trách nhiệm dân sự:

3.1. Ghi nhận bị hại Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

3.2. Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Th không yêu cầu giải quyết số tiền 19.000.000 đồng đã mua lỗi đồng. Không đặt ra giải quyết.

3.3. Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thoại M không yêu cầu giải quyết số tiền 6.693.000 đã bồi thường thay cho bị cáo Lê Hoàng A. Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Hoàng A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Mỹ Hiệp**